

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2026

“Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thoả và bà Lê Thị Thường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2026 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng T, sinh ngày 03/12/2002, vắng mặt.

Số CCCD: 040302016352.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q (xã Q cũ), tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 19/11/1996, vắng mặt.

Số CCCD: 040096018208.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q (xã Q cũ), tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Đang xuất khẩu lao động tại Đảo N soamoa Mỹ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T1 đăng ký kết hôn ngày 14/12/2020 tại UBND xã Q nay là UBND xã Q trên cơ sở tự nguyện. Ngày 12/03/2021 anh Nguyễn Văn T1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó trở đi vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cho đến tháng 03/2024 anh T1 về nước nhưng tình cảm vợ chồng không còn nữa, đến tháng 06/2024 anh T1 tiếp tục sang Đảo N soamoa Mỹ nên chị không muốn kéo dài cuộc hôn nhân với anh T1. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T1 không gửi tiền về để nuôi con. Nay chị xét thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 21/06/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng. Hiện nay chị đang làm bán hàng thu nhập mỗi tháng 10 triệu đồng.

Về tài sản: Chị đề nghị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị xin chịu cả theo quy định pháp luật.

Tại công văn của Phòng Q Công an tỉnh N cung cấp: Công dân Nguyễn Văn T1, sinh ngày 19/11/1996 đã xuất cảnh ngày 24/07/2024 qua cửa khẩu S bằng hộ chiếu số C9271855, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại văn bản số 1289/UBND-VP ngày 04/12/2025 UBND xã Q cung cấp: Chị Vũ Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn T1 đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 70/2020 ngày 14/12/2020 tại UBND xã Q, huyện Q nay là UBND xã Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào thì địa phương không biết vì không qua hòa giải tại cơ sở.

Chị Vũ Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 21/6/2020. Các trường hợp con chung, con riêng, con nuôi khác của vợ chồng hiện tại dữ liệu lưu trữ tại UBND xã Q không có thông tin.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng T. Đề nghị xử cho chị Vũ Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Vũ Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 21/6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Văn T1 vì chị Vũ Thị Hồng T chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T1 được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Vũ Thị Hồng T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị Vũ Thị Hồng T hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1 hiện cư trú ở nước ngoài. Trước xuất cảnh, anh Nguyễn Văn T1 có địa chỉ cư trú tại xã Q, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt, Tòa án đã giao trách nhiệm cho bà Đào Thị L (là mẹ đẻ của anh

T1) 02 lần cung cấp địa chỉ của bị đơn. Tuy nhiên, bà Đào Thị L không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh Nguyễn Văn T1 được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh T1 trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 đã được Toà án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn T1 được UBND xã Q, huyện Q nay là UBND xã Q cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2020 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T1 không gửi tiền về để nuôi con. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Vũ Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1 là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T1 có 01 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 21/6/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị T. Từ trước đến nay con chung do chị T nuôi dưỡng vẫn đảm bảo. Chị T có việc làm thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Anh Nguyễn Văn T1 đang đi xuất khẩu lao động tại Mỹ không có mặt ở nhà để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được. Vì vậy, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung trên là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T1 vì chị Vũ Thị Hồng T không yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị Vũ Thị Hồng T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 21/6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Văn T1 vì chị Vũ Thị Hồng T chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T1 được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Vũ Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002260 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Vũ Thị Hồng T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn